TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2024/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 20 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Kiều Thị Phương T, sinh năm, 1978.

Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Kiều Thị Phương T với ông Nguyễn Ngọc S sống chung với nhau từ năm 1998, nhưng đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển 01/2024 cấp ngày 09/11/2004, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T với ông S yêu cầu thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Kiều Thị Phương T và ông Nguyễn Ngọc S.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Kiều Phương N, sinh ngày 21/8/1999 và Nguyễn Kiều Bảo N1, sinh ngày 31/7/2004. Các con

chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà T, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T, ông S xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà T, ông S tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị Phương T và ông Nguyễn Ngọc S thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Kiều Phương N, sinh ngày 21/8/1999 và Nguyễn Kiều Bảo N1, sinh ngày 31/7/2004. Các con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà T, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà T, ông S xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

+ Về lệ phí việc hôn nhân: Bà Kiều Thị Phương T và ông Nguyễn Ngọc S mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003184 ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà T, ông S đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- UBND xã Châu Pha;
  Số 88, Quyển 01/2024 cấp ngày 09/11/2024
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Cường